

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2018/HS-ST**

Ngày: 24/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N (tên thường gọi là NL); Sinh ngày: 07/4/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 220A đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Viết D và bà Hoàng Thị L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/11/2017.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Đoàn Thị C; Sinh năm: 1947; Thường trú: xã ĐĐ, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 308 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trương Quỳnh T; Sinh năm: 1972; Thường trú: 516 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 308 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Hữu D; Sinh năm: 1971; Trú tại: 308 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Hoàng Thị L; Sinh năm: 1964; Trú tại: 220A đường BH, Phường M,, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 14/10/2017, Trần Hoàng N đem theo 01 máy cắt kim loại và 01 quyển sổ biên nhận của cửa hàng nhôm Phương Nam đến nhà ông Trần Hữu D tại số 308 đường NVL, Phường L, Quận F để làm cửa kính phòng tắm cho nhà ông Dũng như đã thỏa thuận trước đó. Đến nơi, Nam thấy nhà chỉ có bà Đoàn Thị C (người giúp việc nhà cho gia đình ông D), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59K2-016.21 đang dựng trong nhà (chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc). Để thực hiện ý định, N đi đến dẫn chiếc xe ra ngoài rồi điều khiển xe chạy đến tiệm cầm đồ số 918 đường ADV, Phường M, Quận F cầm cho bà Đỗ Thị Thùy T lấy 4.000.000 đồng tiêu xài. Đến 09 giờ ngày 15/10/2017, N đến tiệm game bắn cá trên đường Tỉnh Lộ 10 gặp Ln (không rõ lai lịch) nhờ giới thiệu cầm chiếc xe biển số 59K2-016.21 với giá cao hơn. Ln liền điện thoại hỏi P (không rõ lai lịch) và P đồng ý cầm chiếc xe với giá 8.000.000 đồng. Sau đó, P đến gặp và đưa N 6.000.000 đồng để N đến tiệm cầm đồ chuộc xe đưa cho P, số tiền còn lại Phúc hên sẽ đưa sau, nhưng sau đó P và N không gặp lại.

Về phần ông Trần Hữu D, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59K2-016.21 liền kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện N chính là người đã lấy trộm chiếc xe nên báo Công an Phường L, Quận F giải quyết.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã bắt giữ Trần Hoàng N và qua đấu tranh, Nam khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Người bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1801/TCKH ngày 20 tháng 10 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu hồng, biển số 59K2-016.21, số máy JF66E0000488, số khung 5816GY000318, xe mua mới tháng 9/2016, tình trạng còn khoảng 90%, có giá trị là: 29.500.000 đồng.

Đối với bà Đỗ Thị Thùy T, là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy biển số 59K2-016.21, nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người tên Ln và người tên P, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 03/CTr-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hoàng N khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu hồng, biển số 59K2-016.21 tại nhà số 308 đường NVL, Phường L, Quận F vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 14/10/2017 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hoàng N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Hoàng N bồi thường cho bà Trương Quỳnh T trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu hồng, biển số 59K2-016.21 mà bị cáo chiếm đoạt là 29.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại ông Trần Hữu D 01 USB màu xanh, có ghi chữ « SIYOTEAM » (có chứa đoạn Camera ghi hình ảnh của vụ trộm xe mô tô biển số 59K2-016.21 vào ngày 14/10/2017).

Trả lại bà Hoàng Thị L 01 máy cắt kim loại (nhôm) hiệu HAOMAI COMPANY màu bạc xanh (có miếng dán logo bị rách bên góc trái) và 01 quyển sổ biên nhận của cơ sở nhôm PN (địa chỉ 220A đường BH, Phường M, Quận F), bìa màu hồng.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Hoàng N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Trần Hoàng N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại Đoàn Thị C, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng N đã lợi dụng sự sơ hở của bà Đoàn Thị C, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu hồng, biển số 59K2-016.21 (tình trạng còn khoảng 90%) trị giá 29.500.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản », tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Trần Hoàng N đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trần Hoàng N có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, có cha là ông Trần Viết D được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất vì có thời gian phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân từ 5 năm đến 15 năm, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bản thân bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Trần Hoàng Nam còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Hoàng N chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Trương Quỳnh T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu hồng, biển số 59K2-016.21. Tại phiên tòa, bà Tiên vắng mặt nhưng tại Đơn yêu cầu bồi thường ngày 18/01/2018, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường trực tiếp cho bà trị giá chiếc xe này là 29.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bà T là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bà T số tiền mà bà T yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Trương Quỳnh T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Hoàng N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Hoàng Nam còn phải trả bà Trương Quỳnh T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc xử lý vật chứng: Trả lại ông Trần Hữu D 01 USB màu xanh, có ghi chữ « SIYOTEAM » (có chứa đoạn Camera ghi hình ảnh của vụ trộm xe mô tô biển số 59K2-016.21 vào ngày 14/10/2017). Còn 01 máy cắt kim loại (nhôm) hiệu HAOMAI COMPANY màu bạc xanh (có miếng dán logo bị rách bên góc trái) và 01 quyển sổ biên nhận của cơ sở nhôm PN (địa chỉ 220A đường BH, Phường M, Quận F), bìa màu hồng thu giữ của bị cáo Trần Hoàng Nam. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bà Hoàng Thị L (mẹ của bị cáo) vì đây là tài sản hợp pháp của bà L, không phải là vật chứng trong vụ án. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 181/PNK ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL79).

Đối với bà Đỗ Thị Thùy T, Viện kiểm sát xác định bà T không biết rõ chiếc xe mà bà cầm từ bị cáo Trần Hoàng N là xe do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên Ln, tên P, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Hoàng N** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2017.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Buộc bị cáo Trần Hoàng N bồi thường cho bà Trương Quỳnh T 29.500.000 (hai mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Trương Quỳnh T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Hoàng N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Hoàng Nam còn

phải trả bà Trương Quỳnh T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Trần Hữu D 01 (một) USB màu xanh, có ghi chữ « SIYOTEAM » (có chứa đoạn Camera ghi hình ảnh của vụ trộm xe mô tô biển số 59K2-016.21 vào ngày 14/10/2017).

Trả lại bà Hoàng Thị L 01 (một) máy cắt kim loại (nhôm) hiệu HAOMAI COMPANY màu bạc xanh (có miếng dán logo bị rách bên góc trái) và 01 (một) quyền sở biên nhận của cơ sở nhôm PN (địa chỉ 220A đường BH, Phường M, Quận F), bì màu hồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Hoàng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên